TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 01-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Hương

Ông Đinh Văn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2025/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn P (tên gọi khác: P Đ), sinh ngày 26 tháng 5 năm 1977, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố LA, phường R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Giàu (đã chết) và bà Đặng Thị Hồng, sinh năm: 1954. Vợ: Đinh Thị Kim Hóa (đã ly hôn). Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 58/STHS ngày 03/7/1995 của Tòa án nhân dân huyện R xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 04/4/1996; Bản án số 155/HSPT ngày 25/8/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2000; Bản án số 58/2012/HSPT ngày 21/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 01/12/2018. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2024. (Có mặt).

- Bị hại: Thân Văn T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Người làm chứng: Đoàn Thị K, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Phạm Văn P, Thân Văn T, Đoàn Thị K ăn nhậu tại phòng trọ của K ở tổ dân phố LA, phường Cam Lộc, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ dân phố LA, phường R, tỉnh Khánh Hòa). Trong quá trình ăn nhậu thì P và K xảy ra kình cãi nên P bỏ về nhà mình gần đó (cách khoảng 01 km, P đi bộ). T cho rằng P bỏ về là không tôn trọng mình nên T điều khiển xe mô tô đi đến trước cổng nhà P gặp P vừa đi bộ về đến nhà, T và P xảy ra kình cãi. P dùng tay đánh vào mặt T, cả hai ôm vật nhau xuống đường, P đè T xuống rồi dùng tay đánh vào mặt T. Sau đó, P đi vào nhà đóng cửa cổng lại. T nhặt đá ném vào cổng nhà P. Thấy vậy, P lấy thanh sắt đuổi đánh thì T bỏ chạy, bị té ngã. P dùng thanh sắt đánh vào gót chân trái T gây thương tích. P kéo T quay lại cổng nhà mình. Tại đây, P dùng thanh sắt đánh vào đầu T trúng mũ vải lưỡi trai rơi xuống, vật T ngã xuống rồi dùng chân đá vào mặt T. Thấy vậy thì Phạm Văn Quý (em trai P) can ngăn nhưng P vẫn tiếp tục dùng thanh sắt đánh vào chân T nhưng không trúng, T ngã xuống đường thì P dùng chân đá 02 cái vào mặt T.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 34/24/KLTTCT-PYKH ngày 26/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thân Văn T tại thời điểm giám định là 14%, trong đó: Gót chân trái có vết biến đổi rối loạn sắc tố da, tỷ lệ thương tật 01%; xuất huyết dưới nhện, tỷ lệ thương tật 13%; tại thời điểm giám định các thương tích tại vùng trán, mắt và vùng má không còn, tỷ lệ thương tật 0%.

Tại Công văn số 250/TTPY-KGĐ ngày 14/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định: Không đủ cơ sở xác định thương tích xuất huyết dưới nhện là do thanh sắt gây ra; thương tích trên nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSCR-HS ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa) đã truy tố bị cáo P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về điều khoản như trên của bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo P phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015). Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015) và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 27.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Đoàn Thị K vắng mặt. Tuy nhiên, bà K đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của bà không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Đoàn Thị K.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, tại khu vực trước nhà Phạm văn P ở tổ dân phố LA, phường R, tỉnh Khánh Hòa. P đã có hành vi dùng thanh sắt (là hùng khí nguy hiểm) đánh trúng gót chân Thân Văn T gây thương tích 01% và dùng tay, chân đánh, đá vào mặt, đầu của T gây xuất huyết dưới nhện với thương tích 13%; tổng tỷ lệ thương tích là 14%.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSCR-HS ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa truy tố bị cáo P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015) là chưa đầy đủ. Trước khi xảy ra sự việc ngày 19/12/2023, giữa Phạm Văn P và Thân Văn T không có mâu thuẫn. Đến ngày 19/12/2023, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt với nhau mà P đã dùng hung khí nguy hiểm và tay, chân gây thương tích cho T, mặc dù đã có người can ngăn nhưng P vẫn cố tình tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích cho T, trong suốt thời gian đó T không có phản ứng gì. Do đó, hành vi của bị cáo P có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (dẫn chiếu điểm "a) Dùng…. hung khí nguy hiểm….;", "i) Có tính chất côn đồ;" khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời hành vi này của bị cáo cũng thuộc trường hợp "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng 03 lần bị xử phạt tù về hành vi "Trộm cắp tài sản", "Cố ý gây thương tích" và "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] Kiến nghị: Ngày 13/12/2024 và 13/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố R đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố R xem xét hành vi của bị cáo P có dấu hiệu tội "Giết người" được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo P về tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ vào Điều 298 "Giới hạn của việc xét xử" của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra làm rõ hành vi của bị cáo P nếu có đủ cơ sở của tội "Giết người" được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T yêu cầu bị cáo P phải bồi thường số tiền 27.000.000 đồng. Bị cáo P đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P về việc bị cáo P bồi thường cho bị hại T số tiền 27.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 61,5cm, rộng 04cm, dày 0,5cm là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.350.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn P 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn P bồi thường cho bị hại Thân Văn T số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 61,5cm, rộng 04cm, dày 0,5cm. (Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhân vật chứng, tài sản ngày 10/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R)

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phân trại tạm giam khu vực R, thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2- Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Công an phường R;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công